TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **106**/2022/HSST
Ngày 16-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tuấn Kiệt
2. Bà Khưu Liên Dung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2022/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-HS ngày 23/11/2022 đối với bị cáo:

L.V.K (tên gọi khác: L.V.K); sinh ngày 01/01/1987, tại Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: Ấp M1, xã H1, huyện P1, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.V.L, sinh năm 1960 và bà T.T.T, sinh năm 1962; có 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; về nhân thân: Bản án số 231/2019/HS-ST, ngày 13/8/2019, Toà án nhân dân thị xã D1, tỉnh B1xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2020, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 28/7/2022 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L.V.K nghiện ma tuý, loại Methaphetamine. Do cần sử dụng ma túy, khoảng 16 giờ ngày 28/7/2022, Kiếm từ nhà ở ấp M1, xã H1, huyện P1đến hẻm không số, đường H1 khóm a, phường b, thành phố Bạc Liêu để mua ma túy, trên đường về vào lúc 17 giờ 00 phút, ngày 28/7/2022, tại chốt đèn giao thông đường V1, khóm a1, phường b1, thành phố Bạc Liêu, L.V.K bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,13465 gam

Methamphetamine, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKS-HS ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo L.V.K về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo L.V.K từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, tịch thu lượng ma túy còn lại sau giám định; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận đã mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, đã hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo L.V.K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, thể hiện bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy về để sử dụng. Cụ thể là bị cáo đã đi mua ma túy tại hẻm không số đường H1 thuộc khóm a1 phường b1, thành phố Bạc Liêu; sau khi mua ma túy xong, trên đường về nhà thì bị bắt quả tang.

[2] Số ma túy thu giữ được qua giám định tại Bản Kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 06/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu xác định là Methamphetamine có khối lượng là 0,13465 gam. Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo hiểu rõ việc cất giữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Quá trình điều tra và truy tố, những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đúng trình tự, thủ tục luật định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét việc trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác do nghiện ma túy. Bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn chưa có ý thức sửa đổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt cho bị cáo, xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mang tính phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] *Về vật chứng trong vụ án:* Đối với 01 gói ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,11048 gam là vật cấm lưu hành được tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô bị cáo dùng đi mua ma túy là mượn của anh N.M.T và anh T không biết bị cáo dùng đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T là phù hợp.

[7] *Về án phí:* bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] *Về quyền kháng cáo:* bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[9] Ngoài ra, đối với người bán ma túy cho bị cáo do không xác định được nhân thân rõ ràng nên Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Bạc Liêu tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt: tuyên bố bị cáo L.V.K (tên gọi khác: Lâm Văn Kiếm) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo **L.V.K 01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/7/2022.

3. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,11048 gam.

(vật chứng nêu trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo L.V.K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Ngọc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM THÀNH
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 16 tháng 12 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ …… phút ngày 16 tháng 12 năm 2022

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Bích Ngọc.**

*** Hội thẩm nhân dân:**

1- Ông Lê Tuấn Kiệt

2- Bà Khưu Liên Dung

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với Bị cáo L.V.K.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. **Về tội danh và hình phạt:** tuyên bố bị cáo L.V.K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **L.V.K 01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/7/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo L.V.K 45 ngày kể từ ngày 16/12/2022.

Kết quả biểu quyết 03/03.

2. Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 0,11048 gam.

Kết quả biểu quyết 03/03.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo L.V.K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 03/03.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi …… giờ …….phút ngày 16 tháng 12 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Bích Ngọc